

Bản án số: 1160/2024/HS-PT

Ngày: 13 - 12 - 2024

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 972/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1151/2024/QĐXXPT-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Việt H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu, điểm cầu trung tâm là Phòng xử án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; điểm cầu thành phần là Phòng xử án của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn, Kiểm sát viên.

- Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Luật sư Đoàn Trọng N, Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Việt H, sinh ngày 25/3/1990; Nơi đăng ký thường trú: Ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; Không có nơi cư trú rõ ràng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Nguyễn Văn E và bà Trần Lệ T; anh em ruột: 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/8/2023 cho đến nay(có mặt).

(Trong vụ án còn có các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2019, Nguyễn Việt H và Trần Thị Ngọc D, thường trú ở ấp S, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang có quan hệ tình cảm yêu thương với nhau. Đến năm 2021, H và D sống chung với nhau như vợ chồng và thuê nhà trọ ở khu vực B cát thuộc quận N, thành phố Cần Thơ ở. Trong quá trình chung sống H và D phát sinh mâu thuẫn, D bỏ đi không chung sống với H nữa, H nảy sinh ý định đốt nhà những người thân của D để D quay về sống chung với H. Từ ngày 09/7/2022 đến ngày 23/01/2023, H đã thực hiện hành vi dùng xăng đốt nhà bà Mai Thị Đ1 (mẹ ruột D) ở tại số A đường C 04 lần và nhà bà Lê Thị Hồng N1 ở ấp S, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang 01 lần làm thiệt hại đến tài sản của bà Đ1, bà N1 như sau:

*** Vụ thứ nhất:**

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/7/2022, Nguyễn Việt H điều khiển xe mô tô biển số 68T4-7320 từ thành phố Cần Thơ đến khu vực thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang. H ghé vào 01 cây xăng mua 15.000 đồng xăng đổ vào chai nước suối hiệu AQUAFINA, loại 0,5 lít, H tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy đến nhà bà Mai Thị Đ1 (mẹ ruột Trần Thị Ngọc D) ở số A, đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, khoảng 23 giờ cùng ngày H đậu xe cách nhà bà Đ1 khoảng 15 đến 20 mét. H đi bộ cầm chai xăng đi đến trước nhà bà Đ1 thấy

trong nhà đã đóng cửa đi ngủ. H dùng chai xăng đổ vào cánh cửa sắt (Đài loan) bên phải nhà bà Đ1 rồi dùng bật lửa đốt nhà bà Đ1 xong, H bỏ đi. Ông Phan Huỳnh T1 (chồng bà Đ1) đang ngủ bên trong nhà nghe tiếng chó kêu la, ông T1 chạy ra phát hiện cửa nhà bị cháy và nghe mùi xăng bốc lên, ông T1 và mọi người dùng nước dập tắt lửa, sau đó báo Công an phường đến lập biên bản.

*** Vụ thứ hai:**

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/7/2022, Nguyễn Việt H điều khiển xe mô tô biển số 68T4-7320 từ thành phố Cần Thơ đến Ngã ba phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày H ghé vào quán cà phê (không nhớ tên) uống nước; đến khoảng 22 giờ 30 phút H điều khiển xe chạy đi trên đường N (thành phố R) ghé vào tiệm tạp hóa (không nhớ) mua 01chai nước suối hiệu AQUAFINA, loại 1,5 lít, H đổ hết nước trong chai bỏ và ghé vào 01 cây xăng trên đường N mua 20.000 đồng xăng đổ vào chai nước suối. Đến khoảng 00 giờ ngày 20/7/2022, H điều khiển xe mô tô chạy đến nhà bà Mai Thị Đ1 (mẹ ruột D) ở số A, đường C, phường V, thành phố R, dừng lại, đậu cách nhà bà Đ1 khoảng 15 đến 20 mét, H nhặt 01 khúc cây nhỏ dài khoảng 40cm và lấy 01 khẩu trang buộc vào đầu cây làm thành cây rọi, đổ xăng vào cho ướt cây rọi, H mở nắp chai đựng xăng ném vào bên ô cửa vào trong nhà bà Đ1, H dùng bật lửa đốt cây cháy cây rọi, sau đó dập tắt lửa cây rọi còn ngùn khói ném vào trong nhà bà Đ1 xong, H lên xe mô tô điều khiển chạy đi về Cần Thơ. Khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, ông, bà Phan Huỳnh T1, Mai Thị Đ1 và con trai tên Phan Thành L, sinh năm 2011 đang ngủ trong nhà thì nghe có tiếng động bên ngoài, ông T1, bà Đ1 thức dậy chạy ra phát hiện phía trước phòng khách có 01 chai nước suối, hiệu AQUAFINA có chứa ½ chất xăng trong chai không đậy nắp và 01 thanh gỗ có 01 đầu bị cháy đen, bà Đ1 đi trình báo với công an phường V, thành phố R đến lập biên bản.

*** Vụ thứ ba:**

Vào khoảng 23 giờ 30 ngày 09/8/2022, Nguyễn Việt H điều khiển xe mô tô mang biển số 68T4-7320 từ Cần Thơ đến chợ M2, thuộc thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 00 giờ ngày 10/8/2022, H ghé vào tiệm hóa (không biết tên) mua 01 ổ khóa bóp, giá tiền 35.000 đồng để vào trong cốp xe, H tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng Rạch G trên đường N ghé vào tiệm tạp hóa trên đường mua 01 chai nước suối hiệu AQUAFINA, loại 1,5 lít và đổ hết nước trong chai bỏ. H ghé vào cây xăng trên đường N mua 20.000 đồng đổ vào chai nước suối. H điều khiển xe chạy đến nhà bà Mai Thị Đ1 ở số A đường C, phường V, thành phố R, H đậu xe mô tô cách nhà bà Đ1 khoảng 15 đến 20 mét, H nhặt 01 khúc cây nhỏ dài khoảng 40cm và lấy 01 khẩu trang buộc vào đầu cây làm thành cây rọi, H cầm chai đựng xăng và cây rọi đi đến trước cửa nhà bà Đ1

thấy trong nhà đóng cửa ngủ. H dùng ổ khóa móc vào 02 khoen cánh cửa rồi bóp lại, H cầm chai xăng đổ xăng vào cánh cửa sắt (cửa đài loan) bên phải nhà bà Đ1 rồi dùng bật lửa quẹt đốt nhà bà Đ1 xong, H bỏ lên xe máy chạy đi về Cần Thơ. Lúc này khoảng 03 giờ 30 phút ngày 10/8/2022, ông Phan Huỳnh T1, bà Mai Thị Đ1 và con trai tên Phan Huỳnh L1, sinh năm 2011 đang ngủ trong nhà nghe tiếng gọi bên ngoài, ông T1, bà Đ1 thức dậy chạy ra phát hiện trước phòng khách bị bốc cháy, bà Đ1 chạy đến kéo cửa trước ra nhưng không được, cửa đã bị khóa trái bên ngoài, ông T1 và L1 chui ra ngoài bằng cửa sổ bên hông nhà và dùng búa đập bể ổ khóa, còn bà Đ1 lấy vải thấm nước dập tắt lửa. Tài sản bị thiệt hại gồm: 01 kính để bàn bị vỡ, 01 phần bàn gỗ bị cháy, cháy nám 01 góc cửa sắt (Đài Loan) trước nhà và cháy một số dép để trong phòng khách.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 22 giờ ngày 23/01/2023, Nguyễn Việt H mượn chiếc xe mô tô Future (không nhớ biển số) của người bạn điều khiển xe đi từ Cần Thơ đến chợ M2, thuộc thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H ghé vào tiệm tạp hóa (không biết tên) mua 01 ổ khóa bóp giá tiền 30.000 đồng, H tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy đến nhà bà Mai Thị Đ1 ở số A đường C, phường V, thành phố R. Đến 00 giờ ngày 24/01/2023, H đậu xe mô tô cách nhà bà Đ1 khoảng 15 đến 20 mét, H đi bộ quan sát thấy trong nhà bà Đ1 đóng cửa ngủ, H lấy xe mô tô chạy ra đường N ghé mua 01 cal nước suối 05 lít, hiệu AQUAFINA, H đổ nước trong cal ra hết, sau đó H đến cây xăng trên đường N mua 02 lít xăng đổ vào cal. H chạy đến nhà bà Đ1 đậu xe cách khoảng 15 đến 20 mét, H cầm cal xăng và ổ khóa đi đến trước nhà bà Đ1, H dùng ổ khóa móc vào khoen 02 cánh cửa sắt trước nhà và dùng 02 lít xăng đổ hết vào cửa, H dùng hột quẹt bật lửa đốt nhà bà Đ1, H thấy lửa trong nhà bốc cháy, H cầm cal không ném vào đám cỏ gần đó và lên xe mô tô chạy đi về Cần Thơ. Đến khoảng 01 giờ 15 phút ngày 24/01/2023, Ông Phan Huỳnh T1 đang ngủ bên gian nhà nhỏ, còn bà Mai Thị Đ1 và con trai Phan Huỳnh L1, sinh năm 2011 ngủ trong nhà lớn. Bà Đ1 phát hiện nhà bị cháy phía trước phòng khách mới la lên “Cháy nhà”, ông T1 nghe tiếng bà Đ1 la “Cháy nhà” nên chạy ra trước nhà thì phát hiện cửa bị khóa ổ khóa bên ngoài, ông T1 dùng búa đập bể ổ khóa, bà Đ1 và L1 chui cửa sổ ra bên ngoài truy hô lên mọi người đến dập tắt lửa. Tài sản bị thiệt hại: 02 cánh cửa kéo Đài Loan, 01 tủ lạnh hiệu SAMSUNG RT22M4032BY/SV, thể tích 236L, 02 Smart H, hiệu EZVIZ, model: CS-CIC (1080P, H.265), 01 Salo mút băng dài chữ L, bàn kiếng, độ dày tám kiếng 0, 5 ly.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Việt H còn khai nhận: vào khoảng 15 giờ ngày 07/7/2022, H gọi điện thoại cho bà Lê Thị Hồng N1 (mẹ chồng trước của D) ở N, huyện H, tỉnh Kiên Giang yêu cầu bà N1 giao con của D tên Bùi Quốc

K cho H để ép D quay lại sống chung với H nhưng bà N1 không đồng ý. H đe dọa bà N1 không giao con của D cho H thì H giết chết hết cả nhà bà N1, bà N1 không đồng ý giao K cho H nên H nảy sinh ý định đốt nhà bà N1.

Đến 16 giờ ngày 09/7/2022, H điều khiển xe mô tô biển số 68T4-7320 đến nhà bà N1 ở ấp S, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang, H đến nhà bà N1 nhìn thấy tắt đèn, đóng cửa, H ngồi trên xe mô tô lấy cây rọi cắm vào miệng chai xăng bật lửa đốt cháy và ném chai xăng vào hàng ba trước nhà bà N1, khi thấy lửa bốc cháy H điều khiển xe bỏ đi. Đến 22 giờ cùng ngày bà Lê Thị Hồng N1 cùng chồng Bùi Văn T2 đang ngủ trong nhà nghe tiếng động lạ giật mình thức dậy chạy ra ngoài phát hiện phía trước nhà bị lửa bốc cháy nên truy hô lên nhờ mọi người đến dập lửa. Đến khoảng 04 ngày sau (13/7/2022), H gọi điện thoại cho bà N1 nói ngày 09/7/2022 nhà bà bị cháy do tôi đốt cảnh cáo bà không giao con D cho H thì lần sau H đến giết chết cả nhà. Tài sản bị thiệt hại gồm: 01 tấm rèm che cửa bằng vải màu xám, dài 9 mét, ngang 2,5 mét; 04 bao cám cho heo ăn, loại 50kg/bao; 02 bao than, dùng để đốt bếp củi, loại 25kg/bao.

* Căn cứ bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 30 ngày 08/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản của thành phố R, tỉnh Kiên Giang kết luận:

- 02 cánh cửa, loại cửa kéo Đài Loan có lá, đã qua sử dụng. Bị cháy hoàn toàn phần nước sơn của cánh cửa nhôm, kích thước của mỗi cánh cửa có chiều ngang 2m, chiều cao 2,9m. Tổng cộng diện tích của 02 cánh cửa là 4m x 2,9 đến ngày 24/01/2023 có giá trị số tiền là 1.100.000 đồng.

- 01 tủ lạnh hiệu SAMSUNG RT22M4032BY.SV: Bị cháy hư hỏng hoàn toàn, đến ngày 24/01/2023 có giá trị số tiền là 3.067.000 đồng.

- 01 Salon mát bằng dài chữ L góc + bàn kiếng, đã qua sử dụng: Bị cháy hư hỏng hoàn toàn, đến ngày 24/01/2023 (Không có giá do không đủ thông tin).

- 02 Smart H, hiệu EZVIZ, đã qua sử dụng: Bị cháy hư hỏng hoàn toàn, đến ngày 24/01/2023 trị giá trị 806.000 đồng.

Tổng tài sản bị thiệt hại là 4.973.000 đồng.

* Căn cứ bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 56 ngày 10/3/2023 của P tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận bà Mai Thị Đ1, sinh năm 1974, thường trú số A, đường C, phường V, thành phố R, tại thời điểm giám định là 00%.

* Căn cứ kết luận giám định số 168 ngày 24/02/2023 của Phòng K1, Công an tỉnh K kết luận:

- Mẫu 01: Sản phẩm lỏng màu vàng chứa bên trong 01 can nhựa được niêm phong gửi đến giám định có chứa thành phần xăng, dầu.

- Mẫu 02: Sản phẩm cháy màu đen và tàn than tro chứa bên trong bịch túi nylon được niêm phong gửi đến giám định có chứa thành phần xăng, dầu.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bà Mai Thị Đ1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Việt H bồi thường tài sản bị thiệt hại số tiền 60.000.000 đồng; bà Trần Lệ T mẹ của H đại diện khắc phục hậu quả cho bà Đ1 số tiền 20.000.000 đồng. Bà Lê Thị Hồng N1 yêu cầu bị cáo H bồi thường tài sản bị thiệt hại số tiền 2.502.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định:

Căn cứ điểm 1, n, q khoản 1 Điều 123; điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội “Giết người” và tội “Huỷ hoại tài sản”.

1. Áp dụng điểm 1, n, q khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 10 (M1) năm tù về tội “*Giết người*”.

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 02 (H2) năm tù về tội “Huỷ hoại tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Việt H phải chấp hành chung là 12 (Mười hai) năm tù; thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/8/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo và quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 16/9/2024, bị cáo Nguyễn Việt H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo cho rằng mình phạm tội do thiếu hiểu biết pháp luật, mặc dù gia đình rất khó khăn nhưng đã khắc phục hậu quả. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục 2.502.000 đồng cho bà N1, không thừa nhận lần đốt nhà bà Đ1 vào khoảng 22 giờ ngày 23/01/2023. Đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng sự khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn, hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Việt H về tội “*Giết người; Hủy hoại tài sản*” theo điểm l, n, q khoản 1 Điều 123, điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, hình phạt áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Đoàn Trọng N bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh. Mặc dù gia đình rất khó khăn nhưng sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có tác động gia đình bồi thường thêm cho bà N1 số tiền 2.500.000 (hai triệu rưỡi) đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết khắc phục hậu quả mới này để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của luật sư, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt H trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo đã phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Trong quá trình chung sống H và D phát sinh mâu thuẫn, D bỏ đi không sống chung với H nữa; H nảy sinh ý định đốt nhà những người thân của D để D quay về chung sống với H. Từ ngày 09/7/2022 đến ngày 24/01/2023, H đã có hành vi dùng ổ khóa móc và bóp bên ngoài và đổ xăng vào bên trong nhà bà Mai Thị Đ1 (mẹ ruột D) ở tại số A đường C, phường V, thành phố R, Kiên Giang, đốt 04 lần, có 02 lần bị cháy, làm thiệt hại tài sản trị giá 4.973.000 đồng. H còn đe dọa giết chết cả nhà bà Lê Thị Hồng N1 (mẹ chồng trước của D) và dùng xăng đốt nhà bà N1 01 lần, làm thiệt hại tài sản trị giá 2.502.000 đồng.

Với các hành vi nói trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Việt

H phạm các tội “*Giết người*” và “*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*” (Bản án sơ thẩm ghi là tội “*Hủy hoại tài sản*”) theo điểm l, n, q khoản 1 Điều 123; theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, không sai.

[2.2] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

- Về hành vi giết người: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, tới quyền được sống của người khác. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi nguy hiểm của mình, trước khi đốt nhà đã dùng ổ khóa khóa trái cửa nhà của bị hại, biết trước hậu quả là sẽ tước đoạt mạng sống của nhiều người và việc người bị hại không chết là ngoài ý chí chủ quan của bị cáo, có động cơ đê hèn. Bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả và xem nhẹ tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ.

- Về hành vi hủy hoại tài sản: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo dùng xăng đổ vào bên trong nhà bà Đ1 làm thiệt hại về tài sản như 02 cánh cửa, 01 tủ lạnh, 01 Salon, 02 Smart Home Camera.... định giá 4.973.000 đồng và dùng xăng đốt nhà bà N1, làm thiệt hại tài sản định giá 2.502.000 đồng. Hành vi của bị cáo thể hiện bất chấp hậu quả, nhiều lần phạm tội, xem nhẹ quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

[2.3] Trong quá trình lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên, nên chịu tình tiết tăng nặng theo quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả thiệt hại cho bà Đ1 số tiền 20.000.000 đồng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo 10 (mười) năm tù về tội “*Giết người*”, 02 (hai) năm tù về tội “*Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*” là tương xứng với tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai là đã tác động gia đình khắc phục 2.500.000 đồng cho bà N1, không thừa nhận lần đốt nhà bà Đ1 vào khoảng 22 giờ ngày 23/01/2023. Hội đồng xét xử cho rằng, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm khẳng định bị cáo thực hiện hành vi đốt nhà lần thứ 4, gây ra hậu quả nghiêm trọng nên không chấp nhận lời khai này của bị cáo. Xét thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận

kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận; ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Việt H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Việt H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tuyên xử:

1/. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội “Giết người” và tội “Huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng điểm l, n, q khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 10 (M1) năm tù về tội “Giết người”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 02 (H2) năm tù về tội “Huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Việt H phải chấp hành chung là 12 (Mười hai) năm tù; thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/8/2023.

2/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Mười

Trần Thị Thúy Hồng

Nguyễn Đắc Minh